

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 334/2025/LĐ-ST

Ngày: 30 - 6 - 2025

V/v: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân – Nguyên Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

2. Ông Huỳnh Văn Thức – Công chức tư pháp phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 113/2025/TLST- LĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2025/QĐXXST- LĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: 99/5 khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Công ty TNHH S; trụ sở: Thửa đất số 143, 150, tờ bản đồ B3, thửa đất số 138, tờ bản đồ C3 đường ĐT743, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978; địa chỉ: 9 khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào năm 2008 ông T có cho ông Nguyễn Văn T1 mượn giấy chứng minh nhân dân để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S và tham gia bảo hiểm xã hội với tên của ông T từ tháng 07 năm 2008 đến tháng 4 năm 2009 nhưng trên thực tế ông Nguyễn Văn T1 là người ký kết hợp đồng và trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH S.

Do ông T có nhu cầu thực hiện thủ tục rút bảo hiểm xã hội nên có đến liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố T để rút bảo hiểm theo đúng quy định. Sau đó, ông T được Bảo hiểm xã hội thành phố T thông báo thời điểm từ tháng 7 năm 2008 đến tháng 4 năm 2009 ông Nguyễn Văn T có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH S – TM B.H nên Công ty TNHH S có thực hiện đóng bảo hiểm lao động cho ông T vào thời gian nêu trên.

Tuy nhiên, trên thực tế khoảng thời điểm nêu trên ông T không làm việc và tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH S. Do đó, đến nay ông T không thể thực hiện thủ tục rút bảo hiểm xã hội theo đúng quy định.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Văn T1 và Công ty TNHH S là sai quy định, đã vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn T được pháp luật bảo vệ. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Nguyễn Văn T (do ông Nguyễn Văn T1 là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH S trong khoản thời gian làm từ tháng 7 năm 2008 đến tháng 4 năm 2009 là vô hiệu toàn bộ. Ông T không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì về hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH S trình bày: Việc ông Nguyễn Văn T đã bị ép r ã m ục đích của ông Nguyễn Văn T1 là mượn giấy tờ tùy thân để gian lận ký hợp đồng lao động với

Công ty TNHH S B.H mà vẫn cho mượn là hành vi sai trái, vi phạm nguyên tắc trung thực. Ông T phải chịu trách nhiệm cho hành vi sai trái của mình. Hiện nay, thông tin liên quan đến người lao động như hồ sơ cá nhân, hợp đồng lao động, báo cáo bảo hiểm xã hội, bảng lương trong giai đoạn 2008-2009 đã bị thất lạc do đổi qua nhiều người phụ trách khác nhau. Công ty tin rằng, tại thời điểm tuyển dụng Công ty đã tiến hành kiểm tra hồ sơ của người lao động nhưng với hệ thống thông tin tại thời điểm đó Công ty không thể phát hiện người lao động đã gian lận hồ sơ, cố ý mượn hồ sơ của người khác để nộp và làm việc tại Công ty. Do đó, Công ty đề nghị Tòa án giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật; đồng thời Công ty đề nghị được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết, xét xử.

- Trong quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 trình bày:

Vào năm 2008, ông T1 có mượn giấy chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Văn T để ký hợp đồng lao động đối với Công ty TNHH S. Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH S B.H thì Công ty có tham gia đóng bảo hiểm cho ông T1 từ tháng 7 năm 20058 đến tháng 4 năm 2009. Thực tế bản thân ông T1 có đi làm việc tại Công ty TNHH S – TM B.H và tham gia đóng bảo hiểm xã hội đúng theo quy định. Trước yêu cầu khởi kiện của ông T thì ông T1 đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:

Ông Nguyễn Văn T , sinh ngày 24/4/1984; CMND số 089084011208 đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp với các mã số bảo hiểm xã hội sau đây:

Mã số Bảo hiểm xã hội số 7408100602 đã được Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương đã chốt sổ bảo lưu; đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần theo Quyết định số 041000307 ngày 13/7/2010.

Mã số Bảo hiểm xã hội số 7409021795 đã được Bảo hiểm xã hội chốt sổ bảo lưu, quá trình từ tháng 4/2009 đến tháng 8/2010 đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần theo Quyết định số 372 ngày 19/12/2013. Đã hưởng trợ cấp thất nghiệp đến tháng 01/2023 số tháng bảo lưu lại 01 tháng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, Bảo hiểm xã hội thành phố T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn Công ty TNHH S B.H về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Nguyễn Văn T (do ông Nguyễn Văn T1 là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH S trong khoản thời gian làm từ tháng 7 năm 2008 đến tháng 4 năm 2009 là vô hiệu toàn bộ và bị đơn Công ty TNHH S B.H có địa chỉ trụ sở tại thửa đất số 143, 150, tờ bản đồ B3, thửa đất số 138, tờ bản đồ C3 đường ĐT743, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 32; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 50 của Bộ luật Lao động.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[1.3]. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của việc tuyên bố

hợp đồng lao động vô hiệu; đồng thời các đương sự trong vụ án cũng không có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Trong quá trình tố tụng, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn T1 thống nhất nội dung: Ông T cho ông T1 mượn giấy tờ tùy thân của ông T để xác lập hợp đồng lao động đối với Công ty TNHH S và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 7 năm 2008 đến tháng 4 năm 2009 tại Công ty TNHH S – TM B.H.

[2.2]. Tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 quy định: *Quan hệ lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động được xác lập và tiến hành qua thương lượng, thoả thuận theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau, thực hiện đầy đủ những Điều đã cam kết.*

Đồng thời, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 quy định: *Hợp đồng lao động được giao kết trực tiếp giữa người lao động với người sử dụng lao động.*

Theo Điều 17 và Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012 (khoản 1 Điều 15 và Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019) quy định khi giao kết hợp đồng lao động phải trên nguyên tắc: *Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực* và người lao động có nghĩa vụ: *Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu.*

Mặt khác, theo Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012 và Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: *Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ khi người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động.*

[2.3]. Việc ông T1 mượn giấy tờ tùy thân của ông T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S B.H là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T là có cơ sở chấp nhận.

[2.4]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn Công ty TNHH S B.H về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

[2.5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

[2.6] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu tiền án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9 và 30 Bộ luật Lao động năm 1994.

- Các Điều 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (các Điều 15, 16, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019);

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T về việc tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn Công ty TNHH S.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa ông Nguyễn Văn T và Công ty TNHH S B.H trong thời gian từ tháng 7 năm 2008 đến tháng 4 năm 2009 bị vô hiệu toàn bộ.

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với ông Nguyễn Văn T theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền án phí lao động sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000882 ngày 06/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

Huỳnh Ngọc Kiệt

